

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của
Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Xét Tờ trình số 0392/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 142/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 6 đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2026 - 2030 (kèm theo Phụ lục).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, khóa X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT, HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục
Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay
của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030
*(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

STT	Các lĩnh vực đầu tư, cho vay
I	Giáo dục
1	Dự án xây dựng trường học, trung tâm đào tạo, dạy nghề (bao gồm xây dựng mới, nâng cấp mở rộng); mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ công tác giảng dạy.
II	Y tế
1	Dự án xây dựng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh (bao gồm xây dựng mới, nâng cấp mở rộng); mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh, phương tiện vận chuyển bệnh nhân.
2	Dự án xây dựng trung tâm dưỡng lão, chăm sóc người cao tuổi (bao gồm xây dựng mới, nâng cấp mở rộng); mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc.
III	Công nghiệp
1	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.
2	Dự án xây dựng các công trình phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.
3	Dự án sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn (cọc bê tông ly tâm dự ứng lực, cọc bê tông cốt thép, dầm dự ứng lực, cống bê tông cốt thép ly tâm, cột điện), sản xuất gạch vỉa hè.
4	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất, cụm làng nghề.
5	Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.
6	Các dự án sản xuất sử dụng công nghệ cao.
IV	Nông nghiệp, ngư nghiệp
1	Dự án xây dựng mới, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình ứng phó biến đổi khí hậu.
2	Dự án xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp.
3	Dự án bảo quản nông sản, thủy sản sau thu hoạch.

4	Dự án sản xuất giống cây trồng, vật nuôi.
5	Dự án cơ sở giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm.
6	Dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao.
7	Dự án trang trại chăn nuôi tập trung.
8	Dự án phục vụ nuôi trồng, sản xuất, thu hoạch, chế biến muối, thủy sản, hải sản.
V	Môi trường
1	Dự án cấp nước sạch, hệ thống thoát nước.
2	Dự án xử lý nước thải, rác thải.
3	Dự án mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện thu gom, xử lý rác thải, nước thải, khí thải.
4	Dự án sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm từ tái chế, xử lý chất thải.
VI	Năng lượng
1	Dự án phát triển, cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện.
2	Dự án phát triển điện năng lượng mặt trời, năng lượng gió và các dạng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.
VII	Nhà ở
1	Dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, nhà ở cho người thu nhập thấp, ký túc xá cho sinh viên.
2	Dự án thuộc lĩnh vực bất động sản như: Đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư, khu tái định cư.
VIII	Văn hoá, du lịch
1	Dự án khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa.
2	Dự án đầu tư các khu bảo tồn giá trị văn hoá truyền thống; khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng.
3	Dự án xây dựng, cải tạo khu, điểm du lịch sinh thái, du lịch xanh, các khu du lịch cộng đồng.
4	Dự án đầu tư hạ tầng phục vụ du lịch (<i>khu mua sắm, ăn uống, lưu trú</i>); các dự án sản xuất sản phẩm du lịch (<i>các sản phẩm dịch vụ du lịch, sản phẩm lưu niệm</i>).
IX	Giao thông
1	Dự án kết cấu hạ tầng giao thông (<i>bao gồm xây dựng mới, duy tu, sửa chữa, nâng cấp</i>).
2	Dự án phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.
3	Dự án xây dựng trung tâm sát hạch lái xe, trung tâm đăng kiểm.

4	Dự án đầu tư Bến xe, Bến thủy nội địa, Bến cảng.
X	Các lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa và các lĩnh vực ưu tiên phát triển khác theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương
1	Dự án xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển lâm nghiệp.
2	Dự án xây dựng, nâng cấp trung tâm thể dục, thể thao, nhà tập luyện, nhà thi đấu, câu lạc bộ thể dục, thể thao.
3	Đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.
4	Dự án xây dựng siêu thị, chợ, trung tâm thương mại - dịch vụ (<i>bao gồm xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng</i>).
5	Dự án xây dựng cơ sở bảo quản, lưu trữ, trung chuyển hàng hoá tập trung.
6	Dự án phát triển các sản phẩm OCOP (<i>sản xuất, kinh doanh và trưng bày sản phẩm</i>).
7	Dự án đầu tư dịch vụ logistics và cảng biển.
8	Đầu tư xây dựng, mở rộng các dự án kinh tế ven biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.
9	Dự án xây dựng cơ sở hoả táng, điện táng.
10	Dự án di chuyển, sắp xếp, hiện đại hoá các khu nghĩa trang.
11	Các dự án thuộc danh mục dự án mời gọi đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.